



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Báo cáo tài chính năm 2018

kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	7 - 10
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12
- Thuyết minh báo cáo tài chính	13 - 31



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần VRG- Bảo Lộc (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính năm 2018 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Công ty Cổ Phần VRG- Bảo Lộc được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 5800345732; cấp ngày 24 tháng 01 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện. Kinh doanh điện và đào tạo công nhân vận hành nhà máy điện.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: **260.213.000.000 VND**

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2018: **260.213.000.000 VND**

Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông : Đỗ Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT
Ông : Lê Quang Trương	Thành viên
Ông : Nguyễn Văn Thạc	Thành viên
Ông : Nguyễn Lập	Thành viên
Ông : Nguyễn Văn Xiêm	Thành viên

Ban giám đốc Công ty gồm:

Ông : Nguyễn Lập	Tổng Giám đốc
Ông : Hồ Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát gồm:

Bà : Trần Thị Thanh Nga	Trưởng ban
Ông : Lê Thanh Ngọc	Thành viên
Ông : Triệu Kim Thủy	Thành viên

Kế toán trưởng:

Ông : Nguyễn Văn Cường

Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính năm 2018.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Số: ~~04~~.../BCKT/TC/2019/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần VRG - Bảo Lộc

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần VRG- Bảo Lộc, được lập ngày 05 tháng 01 năm 2019, từ trang 7 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. HCM, ngày 21 tháng 01 năm 2019

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



Tổng Giám Đốc

PHÙNG NGỌC TOÀN

Số Giấy CNĐKHNKT 0335-2018-142-1

Kiểm toán viên

NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC

Số Giấy CNĐKHNKT 1091-2018-142-1



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		142.900.912.497	49.807.685.041
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	818.483.322	7.016.540.815
1	Tiền	111		818.483.322	7.016.540.815
2	Các khoản tương đương tiền	112			
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	107.000.000.000	10.000.000.000
1	Chứng khoán kinh doanh	121			
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		107.000.000.000	10.000.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.661.064.326	24.156.577.386
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	15.357.573.243	16.635.100.635
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	1.703.238.600	139.613.175
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	8.600.252.483	7.381.863.576
7	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137			
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	8.506.593.816	8.085.307.972
1	Hàng tồn kho	141		8.506.593.816	8.085.307.972
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	V.07	914.771.033	549.258.868
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		914.771.033	549.258.868
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154			
5	Tài sản ngắn hạn khác	155			
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		407.210.648.425	437.868.808.759
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2	Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4	Phải thu dài hạn nội bộ	214			
5	Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6	Phải thu dài hạn khác	216			
7	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
II.	Tài sản cố định	220		389.442.747.550	411.893.962.645
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	389.442.747.550	411.893.962.645
	- Nguyên giá	222		599.006.688.894	598.039.546.641
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(209.563.941.344)	(186.145.583.996)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225			
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228			
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
	- Nguyên giá	231			
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1	Đầu tư vào công ty con	251			
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3	Đầu tư góp vốn vào công ty khác	253			
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
V.	Tài sản dài hạn khác	260		17.767.900.875	25.974.846.114
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	5.576.366.475	16.444.481.714
2	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			
3	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.10	12.191.534.400	9.530.364.400
4	Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		550.111.560.922	487.676.493.800

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	NỢ PHẢI TRẢ	300		12.442.500.224	12.627.960.240
I.	Nợ ngắn hạn	310		12.442.500.224	12.627.960.240
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	1.791.093.177	1.256.906.845
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	313	V.12	3.583.298.528	3.516.480.874
4	Phải trả người lao động	314		4.832.670.910	5.452.377.986
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	820.969.200	387.424.800
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	150.434.573	164.936.899
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320			
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.264.033.836	1.849.832.836
13	Quỹ bình ổn giá	323			
14	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
II.	Nợ dài hạn	330		-	-
1	Phải trả người bán dài hạn	331			
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3	Chi phí phải trả dài hạn	333			
4	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5	Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7	Phải trả dài hạn khác	337			
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
9	Trái phiếu chuyển đổi	339			
10	Cổ phiếu ưu đãi	340			
11	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12	Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		537.669.060.698	475.048.533.560
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.15	537.669.060.698	475.048.533.560
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		260.213.000.000	260.213.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		260.213.000.000	260.213.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		230.000.000	230.000.000
3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4	Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5	Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.15	9.826.450.000	9.826.450.000
9	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.07	267.399.610.698	204.779.083.560
	- LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		200.491.807.560	126.796.103.746
	- LNST CPP kỳ này	421b		66.907.803.138	77.982.979.814
12	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
2	Nguồn kinh phí	431			
3	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		550.111.560.922	487.676.493.800



Lập, ngày 05 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

[Signature]
Nguyễn Đức Anh

[Signature]
Nguyễn Văn Cường



[Signature]
Nguyễn Lập

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Năm 2018

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	152.466.440.159	166.479.164.082
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		152.466.440.159	166.479.164.082
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	73.186.851.190	69.495.495.901
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		79.279.588.969	96.983.668.181
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.192.468.347	25.524.355
7	Chi phí tài chính	22	VI.04		4.395.938.259
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23			4.395.938.259
8	Chi phí bán hàng	25			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	11.022.494.382	10.511.823.083
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		70.449.562.934	82.101.431.194
11	Thu nhập khác	31			
12	Chi phí khác	32			
13	Lợi nhuận khác	40		-	-
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		70.449.562.934	82.101.431.194
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	3.541.759.796	4.118.451.380
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		66.907.803.138	77.982.979.814
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	2.413	2.832
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Lập, ngày 05 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu


Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Cường

Tổng Giám Đốc




Nguyễn Lập

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

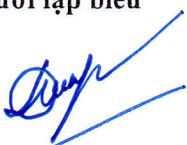
STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
I	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
1	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	168.990.611.567	186.932.017.023
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(26.174.997.551)	(29.535.606.910)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03	(20.302.379.584)	(19.645.895.566)
4	Tiền lãi vay đã trả	04	-	(4.395.938.205)
5	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(3.574.141.507)	(4.239.729.838)
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	236.130.000	1.104.625.317
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(28.502.718.842)	(35.354.284.191)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	90.672.504.083	94.865.187.630
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(967.142.253)	(1.531.398.220)
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	-	-
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(105.000.000.000)	(10.000.000.000)
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	8.000.000.000	-
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.096.580.677	25.524.355
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(96.870.561.576)	(11.505.873.865)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
2	Tiền chi trả vốn góp cho các CSH mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32	-	-
3	Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4	Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(68.032.257.333)
5	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(20.422.796.577)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(88.455.053.910)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỶ (20+30+40)	50	(6.198.057.493)	(5.095.740.145)
1	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	7.016.540.815	12.112.280.960
	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
2	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	818.483.322	7.016.540.815

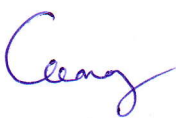
Lập, ngày 05 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc


Nguyễn Đức Anh


Nguyễn Văn Cường




Nguyễn Lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2018

I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần VRG - Bảo Lộc được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 5800345732; cấp ngày 24 tháng 01 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

2- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Sản xuất điện

3- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện. Kinh doanh điện và đào tạo công nhân vận hành nhà máy điện.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2018.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có một văn phòng hoạt động, hạch toán độc lập

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối kỳ.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Cơ sở của kế toán và nghĩa vụ thuế, thực hiện theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

2- Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

IV. Các chính sách, nguyên tắc kế toán áp dụng

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đối với tiền mặt tại thời điểm lập báo cáo, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với tiền gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có sự chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại

2- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Là chỉ tiêu phản ánh giá trị các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (sau khi trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn) hiện có tại ngày kết thúc niên độ lập báo cáo tài chính. Các khoản đầu tư ngắn hạn bao gồm các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc một chu kỳ kinh doanh, không bao gồm các khoản đầu tư ngắn hạn đã thỏa mãn đương tương tiền được lập ở chỉ tiêu “Các khoản tương đương tiền”.

3- Nguyên tắc ghi nhận Các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch khi đánh giá lại khoản phải thu của khách hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều các khoản phải thu và giao dịch tại nhiều ngân hàng thì được chủ động lựa chọn tỷ giá mua của một trong những ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

4- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Các tài sản được Công ty mua về để sản xuất, sử dụng hoặc để bán không được trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày là tài sản dài hạn, bao gồm:

- Sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường (trên 12 tháng);
- Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp Bình quân gia quyền, Giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị của từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

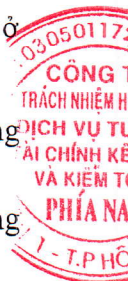
Là phần giá trị dự kiến bị tổn thất khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được (do hư hỏng, lỗi thời, giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời...) so với giá gốc của hàng tồn kho.

(Công ty không phát sinh dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

5- Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian ước tính như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	10 - 30 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm

Ngoài phương pháp khấu hao đường thẳng công ty áp dụng cả phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm theo công văn hướng dẫn trích khấu hao số 526/CT-KTrT ngày 10/03/2011 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.



6- Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

- Chi phí thành lập
- Chi phí trước hoạt động, chi phí chuẩn bị sản xuất;
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Phân loại:

- *Chi phí trả trước ngắn hạn:* Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.
- *Chi phí trả trước dài hạn:* Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

7- Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

9- Nguyên tắc ghi nhận Vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.
- Vốn khác phản ánh vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (theo quy định hiện hành).

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- *Quỹ đầu tư phát triển:* Nhằm mục đích phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của công ty
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi:* Nhằm đem lại phúc lợi chung, nâng cao đời sống vật chất và tinh

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

thần cho công nhân viên.

10- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được các chi phí liên quan.

Đối với đặc thù của ngành nghề sản xuất và bán điện, hàng tháng đơn vị chốt chỉ số công tơ và xác nhận với đơn vị mua điện. Đơn giá được tính theo Biểu giá chi phí tránh được theo quyết định số 341/QĐ-BCT ngày 24/01/2018 của Bộ Công Thương;

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật...

11- Nguyên tắc ghi nhận Giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ;
- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra;
- Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành;
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết);

Đối với đặc thù ngành nghề sản xuất điện, giá vốn được ghi nhận toàn bộ theo chi phí thực tế mà doanh nghiệp phải bỏ ra để sản xuất được số lượng sản phẩm điện (Kw) để bán. Không có chi phí dở dang đến cuối kỳ;



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

12- Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13- Nguyên tắc ghi nhận chi phí Quản lý doanh nghiệp

- Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp

14- Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.

15- Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính.

16- Công cụ tài chính

Căn cứ thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi chuẩn mực kế

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành. Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo của Công ty

17- Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, CP thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán

01- TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	541.788.504	369.043.037
Tiền gửi ngân hàng bằng VND	276.694.818	6.647.497.778
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Bảo Lộc	66.926.609	5.244.749
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Đồng Nai	208.650.152	6.641.134.972
- Ngân hàng TMCP Công thương VN-CN4-TPHCM	1.118.057	1.118.057
Cộng	818.483.322	7.016.540.815
02- ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN	Số cuối năm	Số đầu năm
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn Ngân hàng BIDV	107.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	107.000.000.000	10.000.000.000
03- PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH	15.357.573.243	16.635.100.635
Cộng	15.357.573.243	16.635.100.635
04- TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty CP tư vấn và chuyển giao công nghệ Thủy lợi	-	79.613.175
- Công ty TNHH Cơ điện APS	-	60.000.000
- Công ty CP Tư vấn Xây dựng và Thương mại Hưng Hải	839.238.600	-
- Công ty TNHH Bách Khoa Quốc Gia	750.000.000	-
- Các khách hàng khác	114.000.000	-
Cộng	1.703.238.600	139.613.175
05- PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền hỗ trợ lãi suất sau đầu tư dự án nhà máy thủy điện	6.849.590.741	6.849.590.741
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	278.884.931	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bảo Lộc	817.002.739	-
- Phải thu khác	520.101.251	436.000.000
- Phải thu tạm ứng (TK 141)	134.672.821	96.272.835
Cộng	8.600.252.483	7.381.863.576

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

06- HÀNG TỒN KHO	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Nguyên vật liệu, vật liệu	8.372.639.016		8.084.791.472	
- Công cụ dụng cụ	133.954.800		516.500	
Cộng	8.506.593.816	-	8.085.307.972	-

Ghi chú: - Giá trị Nguyên liệu, Công cụ dụng cụ ứ đọng mất phẩm chất: Không có
- Giá trị Nguyên liệu, Công cụ dụng cụ đang thế chấp: Không có

07- TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí trả trước ngắn hạn (Công cụ, dụng cụ phân bổ dưới 12 tháng)	914.771.033	549.258.868
Cộng	914.771.033	549.258.868

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

08- TĂNG, GIÁM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa - Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	404.159.286.363	139.660.361.559	54.109.364.692	110.534.027	598.039.546.641
2. Số tăng trong năm	865.870.435	-	101.271.818	-	967.142.253
- Mua sắm mới			101.271.818		101.271.818
- Tăng do đầu tư XD/CB hoàn thành	865.870.435				865.870.435
3. Số giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Giảm do thanh lý					
4. Số dư cuối năm	405.025.156.798	139.660.361.559	54.210.636.510	110.534.027	599.006.688.894
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
1. Số dư đầu năm	101.499.555.075	50.926.169.509	33.634.745.074	85.114.338	186.145.583.996
2. Số tăng trong năm	12.658.165.772	6.306.971.606	4.437.165.422	16.054.548	23.418.357.348
- Khấu hao trong năm	12.658.165.772	6.306.971.606	4.437.165.422	16.054.548	23.418.357.348
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
- Giảm do thanh lý					
4. Số dư cuối năm	114.157.720.847	57.233.141.115	38.071.910.496	101.168.886	209.563.941.344
III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH					
1. Tại ngày đầu năm	302.659.731.288	88.734.192.050	20.474.619.618	25.419.689	411.893.962.645
2. Tại ngày cuối năm	290.867.435.951	82.427.220.444	16.138.726.014	9.365.141	389.442.747.550

Ghi chú: - Nguyên giá tài sản đang cầm cố thế chấp: Không có

- Nguyên giá tài sản đã khấu hao hết, đang còn sử dụng: 1.093.006.908 đồng



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

09- CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	5.086.800.024	14.524.154.090
- Chi phí dụng cụ quản lý	90.597.229	144.872.094
- Chi phí khác	398.969.222	1.775.455.530
Cộng	5.576.366.475	16.444.481.714

10- THIẾT BỊ PHỤ TÙNG THAY THẾ DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thiết bị phụ tùng trong kho (Thiết bị phục vụ hoạt động Nhà máy thủy điện)	12.191.534.400	9.530.364.400
Cộng	12.191.534.400	9.530.364.400

11- PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty CP cơ khí xây lắp Thăng Long	9.095.625	9.095.625	109.095.625	109.095.625
- Công ty truyền tải Điện 3	550.019.558	550.019.558	550.020.558	550.020.558
- Công ty TNHH Vũ Văn Lợi Lâm Đồng	89.754.750	89.754.750	161.279.050	161.279.050
- Công ty TNHH ĐT XD và TM Thành Nhân	181.423.673	181.423.673	161.312.300	161.312.300
- Công ty TNHH Thiết Bị Kỹ Thuật Nam Việt	853.320.000	853.320.000	-	-
- Các khách hàng khác	107.479.571	107.479.571	275.199.312	275.199.312
Cộng	1.791.093.177	1.791.093.177	1.256.906.845	1.256.906.845

12- THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP CHO NN

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.126.227.290	13.511.164.824	13.434.200.289	1.203.191.825
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.073.965.507	3.541.935.796	3.574.141.507	1.041.759.796
- Thuế TNCN	390.423.518	822.781.659	630.146.191	583.058.986
- Thuế tài nguyên	925.864.559	11.606.595.795	11.777.172.433	755.287.921
- Thuế nhà đất (gồm cả phi nông nghiệp)	-	117.563.185	117.563.185	-
- Thuế khác (Thuế môn bài)	-	3.000.000	3.000.000	-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.660.000	1.660.000	-
Cộng	3.516.480.874	29.604.701.259	29.537.883.605	3.583.298.528

Ghi chú:

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, do đó số thuế trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo Quyết định của Cơ quan thuế khi thực hiện việc quyết toán thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

13- CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**Số cuối năm** **Số đầu năm**

- Trích trước chi phí dịch vụ môi trường rừng

820.969.200

387.424.800

Cộng**820.969.200****387.424.800****14- CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC****Số cuối năm** **Số đầu năm**

- Kinh phí công đoàn

31.496.000

36.787.829

- Bảo hiểm xã hội

9.575.596

- Bảo hiểm y tế

2.709.804

- Bảo hiểm thất nghiệp

1.555.097

- Cổ tức lợi nhuận phải trả

62.375.952

62.375.952

- Phải trả, phải nộp khác

56.562.621

44.932.621

- Phải trả khác (dư có TK 13881, TK 1411)

7.000.000

Cộng**150.434.573****164.936.899**

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

15- VỐN CHỦ SỞ HỮU**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	3	4	5	6
Số dư đầu năm trước	260.213.000.000	230.000.000	8.646.450.000	131.852.949.746	400.942.399.746
Tăng vốn trong năm trước					-
Lãi trong năm trước				77.982.979.814	77.982.979.814
Tăng khác			1.180.000.000		1.180.000.000
Giảm vốn trong năm trước					-
Lỗ trong năm trước					-
Giảm khác				5.056.846.000	5.056.846.000
Số dư đầu năm nay	260.213.000.000	230.000.000	9.826.450.000	204.779.083.560	475.048.533.560
Tăng vốn trong năm nay					-
Lãi trong năm nay				66.907.803.138	66.907.803.138
Tăng khác					-
Giảm vốn trong năm nay					-
Lỗ trong năm nay					-
Giảm khác				4.287.276.000	4.287.276.000
Số dư cuối năm nay	260.213.000.000	230.000.000	9.826.450.000	267.399.610.698	537.669.060.698



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

b. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Vốn góp của Công ty mẹ	71%	184.826.100.000	184.826.100.000
- Vốn góp của cổ đông khác	29%	75.386.900.000	75.386.900.000
Cộng vốn đầu tư của chủ sở hữu	100%	<u>260.213.000.000</u>	<u>260.213.000.000</u>
c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức		<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu			
+ Vốn góp đầu năm		260.213.000.000	260.213.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ			
+ Vốn góp giảm trong kỳ			-
+ Vốn góp cuối kỳ		260.213.000.000	260.213.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả		-	20.422.796.577
d. Cổ phiếu		<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		26.021.300	26.021.300
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu phổ thông		26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu ưu đãi			
- Số lượng cổ phiếu mua lại		-	-
+ Cổ phiếu phổ thông			
+ Cổ phiếu ưu đãi			
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu phổ thông		26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu ưu đãi			
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đ/cp (Mười ngàn đồng / cổ phiếu).			
đ. Cổ tức		<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm			
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông			
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi			
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận			
Ghi chú: Lợi nhuận kinh doanh của năm 2017, 2018 Đại hội đồng cổ đông chưa công bố chia cổ tức.			
e. Các quỹ của doanh nghiệp		<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Quỹ đầu tư phát triển		9.826.450.000	9.826.450.000
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

16- CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Năm nay	Năm trước
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của TS không hủy ngang		
Tài sản nhận giữ hộ		
Ngoại tệ các loại		
Nợ khó đòi đã xử lý		
Ghi chú: Công ty không có tài sản ngoài bảng		
VI- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh		
01- DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CCDV	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán điện	152.466.440.159	166.479.164.082
Cộng	152.466.440.159	166.479.164.082
02- GIÁ VỐN HÀNG BÁN	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn bán điện	73.186.851.190	69.495.495.901
Cộng	73.186.851.190	69.495.495.901
03- DOANH THU TÀI CHÍNH	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi ngân hàng	2.192.468.347	25.524.355
Cộng	2.192.468.347	25.524.355
04- CHI PHÍ TÀI CHÍNH	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	-	4.395.938.259
Cộng	-	4.395.938.259
05- CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	7.232.575.425	7.963.950.847
- Chi phí vật liệu quản lý	513.674.480	374.120.512
- Chi phí đồ dùng văn phòng	24.159.092	14.168.909
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	625.857.919	502.235.160
- Thuế, phí và lệ phí	117.563.185	6.512.052
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	785.408.304	483.978.856
- Chi phí bằng tiền khác	1.723.255.977	1.166.856.747
Cộng	11.022.494.382	10.511.823.083

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

06- CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.559.440.386	2.362.864.496
- Chi phí nhân công	18.031.347.799	18.665.201.133
- Chi phí khấu hao TSCĐ	23.418.357.348	24.441.363.960
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.475.303.066	14.609.047.511
- Chi phí bằng tiền khác	21.733.085.044	19.932.119.563
Cộng	84.217.533.643	80.010.596.663

07- CHI PHÍ THUẾ TNDN PHẢI NỘP

	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70.449.562.934	82.101.431.194
- Các khoản điều chỉnh Tăng hoặc Giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	385.632.976	267.596.393
+ Các khoản điều chỉnh Tăng	385.632.976	267.596.393
+ Các khoản điều chỉnh Giảm		
- Tổng thu nhập chịu thuế	70.835.195.910	82.369.027.587
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.541.759.796	4.118.451.380
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	66.907.803.138	77.982.979.814

08- LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	66.907.803.138	77.982.979.814
- Lợi nhuận dùng trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	4.110.767.000	4.287.276.000
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	26.021.300	26.021.300
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	2.413	2.832

Ghi chú: (*)

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty ước tính số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận kinh doanh của năm 2018. Sau khi đại hội đồng cổ đông quyết định, khi lập báo cáo tài chính năm sau sẽ thực hiện hồi tố (nếu có) theo đúng với quy định tại thông tư 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 21/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn kế toán "Lãi cơ bản trên cổ phiếu"

- Số trích lập quỹ KTPL từ lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/6/2018 là: 4.287.276.000 đ

- Số trích lập quỹ KTPL từ LN năm 2018 công ty tạm trích quỹ trước khi được Đại hội đồng cổ đông thông q

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

VII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01- Thông tin về các bên liên quan

a/ Bên liên quan là các thành viên quản lý

Bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát

Các giao dịch với các bên có liên quan

Các bên liên quan	Nội dung	Số tiền
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát	- Lương	1.855.673.000
	- Thù lao	336.000.000

b/ Bên liên quan là các cổ đông

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tỷ lệ
Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam	Cổ đông	71%
Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP	Cổ đông	9%
Công ty TNHH MTV Cao Su Chư Sê	Cổ đông	10%

Các giao dịch về mua bán hàng hóa với các bên có liên quan trong năm 2018: Không có

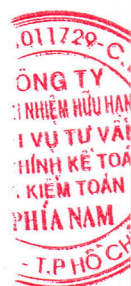
02- Thông tin về Báo cáo bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn một trong các điều kiện theo lĩnh vực kinh doanh hay theo vị trí địa lý theo quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn thực hiện 06 chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ Tài chính.

04- Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần, doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình

Không có bất kỳ yếu tố nào làm ảnh hưởng tới tính hoạt động liên tục của đơn vị cần phải giải thích



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

05- Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Lập, ngày 05 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu


Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Cường

Tổng Giám Đốc




Nguyễn Lập

